

Bản án số: 347/2024/DS-ST  
Ngày 15 – 11 - 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Trong các ngày 14 và 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 579/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Võ Hoàng Đ – Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh T.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số B, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 11/6/2024) (có mặt)

**- Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979.

2. Bà Hồ Bích T, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (ông N có mặt, bà T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2024 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn bà Trần Ngọc M trình bày: Ngày 01/01/2023 Hộ kinh doanh T2 với ông Nguyễn Văn N, bà Hồ Bích T ký kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt H, các nhãn hiệu khác và các loại thuốc thủy sản do Tân Quang M1 kinh doanh theo số lượng

ông N, bà T đặt hàng theo đơn hàng gửi cho Công ty.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Tân Quang M1 tiến hành giao thức ăn và thuốc thủy sản theo đơn đặt hàng của ông N, bà T. Khi Tân Quang M1 giao hàng ông N, bà T không có ý kiến phản đối số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa. Tuy nhiên, trong quá trình giao dịch ông N, bà T thanh toán công nợ không đúng theo thỏa thuận, nên vào tháng 12/2023 Tân Quang M1 đã ngưng cung cấp hàng cho ông N, bà T.

Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 31/12/2023, ông N và bà T ký xác nhận còn nợ Tân Quang M1 số tiền 335.509.000 đồng. Sau đó vào ngày 19/8/2024 và ngày 22/8/2024 ông N đã thanh toán cho Tân Quang M1 20.000.000 đồng, còn thiếu lại số tiền 315.509.000 đồng và từ đó đến nay không thực hiện thanh toán hết công nợ cho Tân Quang M1, mặc dù T nhiều lần liên hệ làm việc với ông N, bà T yêu cầu thanh toán công nợ nhưng ông N, bà T không có thiện chí thanh toán dứt điểm công nợ còn lại cho Tân Quang M1.

Nay, ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T2 yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Hồ Bích T liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc 315.509.000 đồng và lãi suất chậm trả 10%/năm tạm tính từ ngày 22/8/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tạm tính tiền lãi 01 tháng 01 ngày x 0,83%/tháng x 315.509.000 đồng = 2.706.000 đồng. Tổng cộng số tiền 318.215.000 đồng.

*Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:* Trước đây ông có hợp đồng mua bán thức ăn Việt Hoa và thuốc thủy sản với Hộ kinh doanh T2. Hai bên thỏa thuận trừ chiết khấu thức ăn 7.000 đồng/kg và thuốc 20%. Ông nuôi vụ đầu từ ngày 01/10/2022 đến ngày 09/3/2023 mua thức ăn 6.370kg với giá 43.582 đồng/kg, thuốc số tiền 89.337.000 đồng. Khi thu hoạch tôm ông trả cho Tân Quang M1 270.000.000 đồng. Ông nuôi vụ hai từ ngày 20/3/2023 đến ngày 08/7/2023 mua thức ăn 9.070kg với giá 43.582 đồng/kg, thuốc số tiền 84.156.000 đồng. Khi thu hoạch tôm ông trả cho Tân Quang M1 255.000.000 đồng. Đến 12/7/2023 ông tiếp tục nuôi tôm nhưng Tân Quang M1 không cung cấp thức ăn và thuốc thủy sản cho ông nên hai bên chấm dứt hợp đồng. Đến ngày 31/12/2023 Tân Quang M1 có yêu cầu ông ký đối chiếu công nợ số tiền 335.509.000 đồng. Sau đó ông có trả cho Tân Quang M1 nhiều lần được 20.000.000 đồng nhưng Tân Quang M1 không trừ chiết khấu tiền thức ăn và thuốc cho ông. Nay, ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T2 yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền 318.215.000 đồng. Ông xác định sau khi trừ chiết khấu tiền thức ăn và thuốc thủy sản, vợ chồng ông còn thiếu H1 kinh doanh Tân Quang M1 số tiền khoảng 166.565.000 đồng và ông đồng ý trả lãi suất trên số tiền 166.565.000 đồng theo lãi suất quy định của nhà nước.

*Đối với bị đơn bà Hồ Bích T:* Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T theo quy định pháp luật, nhưng bà T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng nhưng bà T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Xét yêu cầu của ông Võ Hoàng Đ – Chủ Hộ kinh doanh T2 yêu cầu Nguyễn Văn N, bà Hồ Bích T trả số tiền 315.509.000 đồng. Ông N đồng ý cùng bà T trả cho Hộ kinh doanh T2 số tiền 166.565.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo các hóa đơn giao hàng, biên bản đối chiếu giao nhận thức ăn, thuốc thủy sản các bên cung cấp và tại phiên tòa các bên xác định ông N, bà T mua của Tân Quang M1 15.440kg thức ăn và 173.493.000 đồng tiền thuốc thủy sản. Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 31/12/2023, bà M cung cấp thể hiện ông Nguyễn Văn N ký xác nhận còn nợ số tiền 335.509.000 đồng, sau đó ông N có trả số tiền 20.000.000 đồng, còn lại số tiền 315.509.000 đồng. Tuy nhiên, theo điểm 2.1.1 và 2.1.3 Điều 2 hợp đồng mua bán ngày 01/01/2023 giữa Hộ kinh doanh T2 với ông Nguyễn Văn N, bà Hồ Bích T ký kết quy định cụ thể sau: “*Đầu tư thức ăn hàng F, chiết khấu cuối vụ: 7000 đồng/kg. Chiết khấu thuốc nguyên liệu từ ngày 01/02/2023 đến ngày 31/12/2023 là 35%, chiết khấu thuốc thành phẩm là 20%*”. Căn cứ vào quy định trên, sau khi đối chiếu công nợ Tân Quang Minh T chưa trừ chiết khấu cho ông N, bà T tổng số tiền 142.778.600 đồng (15.440kg thức ăn x 7000 đồng/kg = 108.080.000 đồng; 173.493.000 đồng tiền thuốc x 20% theo ông N thống nhất = 34.698.600 đồng). Từ căn cứ trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng Đ – Chủ Hộ kinh doanh T2. Buộc ông N, bà T trả tiền thuốc, thức ăn còn thiếu tổng số tiền 172.730.400 đồng.

[4] Xét yêu cầu của ông Võ Hoàng Đ – Chủ Hộ kinh doanh T2 tính lãi từ ngày 22/8/2024 đến ngày xét xử 15/11/2024 lãi suất 10%/năm đối với số tiền nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự quy định: “*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của bộ luật này...*”. Và theo khoản 2 Điều 357 quy định “*...nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật này*”. Viện dẫn theo quy định trên, ông N, bà T không trả nợ đúng hạn nên ông bà phải trả lãi suất trên số nợ theo quy định sau: 172.730.400 đồng x 10%/năm x 02 tháng 23 ngày = 3.927.800 đồng. Do đó, buộc ông N, bà T trả cho ông Võ Hoàng Đ – Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M1 Tân Duyệt tiền lãi số tiền 3.927.800 đồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng Đ – Chủ Hộ kinh doanh T2, buộc ông Nguyễn Văn N, bà Hồ Bích T có nghĩa vụ trả cho ông Võ Hoàng Đ – Chủ Hộ kinh doanh T2 tổng số tiền nợ và lãi 176.658.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh T buộc ông N, bà T trả số tiền 141.557.000 đồng. (318.215.000 đồng - 176.658.000 đồng)

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, buộc ông N, bà T phải chịu án phí số tiền 8.832.900 đồng. (176.658.000 đồng x 5%).

Buộc ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T2 phải chịu án phí số tiền không được chấp nhận yêu cầu 7.077.900 đồng. (141.557.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 430, khoản 3 Điều 440, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T2.

1. Buộc ông Nguyễn Văn N, bà Hồ Bích T trả cho ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T2 tổng số tiền 176.658.000 đồng (một trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh T buộc ông Nguyễn Văn N, bà Hồ Bích T trả số tiền 141.557.000 đồng (một trăm bốn mươi một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.077.900 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 7.955.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001783 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T2 được hoàn trả lại số tiền 877.100 đồng (tám trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm đồng).

3.2. Ông Nguyễn Văn N, bà Hồ Bích T phải chịu 8.832.900 đồng (tám triệu tám trăm ba mươi hai nghìn chín trăm đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Giang Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

---

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2024.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang N1

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung T1 và ông Nguyễn Văn H2

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 579/2024/TLST–DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Hoàng Đ – Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh T.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số B, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 11/6/2024)

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979.

2. Bà Hồ Bích T, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

#### **Về căn cứ và áp dụng điều luật:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 430, khoản 3 Điều 440, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

#### **Về quan điểm xét xử:**

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T2.

1. Buộc ông Nguyễn Văn N, bà Hồ Bích T trả cho ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T2 tổng số tiền 176.658.000 đồng (một trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh T buộc ông Nguyễn Văn N, bà Hồ Bích T trả số tiền 141.557.000 đồng (một trăm bốn mươi một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

**Về các vấn đề khác:**

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.077.900 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 7.955.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001783 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông Võ Hoàng Đ - Chủ Hộ kinh doanh T2 được hoàn trả lại số tiền 877.100 đồng (tám trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm đồng).

Ông Nguyễn Văn N, bà Hồ Bích T phải chịu 8.832.900 đồng (tám triệu tám trăm ba mươi hai nghìn chín trăm đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



